

Số: 314/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 04 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994; căn cước công dân số 046194010732, cấp ngày 05/12/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Kiệt 293 đường K, tổ dân phố D, phường T, thành phố Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1993; căn cước công dân số 046093010508, cấp ngày 05/12/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn

Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đình L và chị Hoàng Thị M xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu L1, sinh ngày 28/9/2014 và Nguyễn Đình H, sinh ngày 11/7/2018.

Giao hai con chung Nguyễn Thị Thu L1 và Nguyễn Đình H cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Đình L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình L và chị Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình L và chị Hoàng Thị M xác nhận không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000206 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị M số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 1 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND P. D, TP. Huế
- (ĐKKH số 80 ngày 16/12/2013 tại
UBND xã P, H. P cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh

